

SỨC MẠNH NỘI LỰC VÀ SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VIỆT NAM

GS. TS. NGUYỄN HỮU ANGTHẮNG*

Tóm tắt: *Thắng lợi của cách mạng Việt Nam ghi dấu ấn đậm nét từ sức mạnh nội lực. Đó cũng là thắng lợi từ quan điểm của Hồ Chí Minh “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Sự nghiệp đổi mới giai đoạn hiện nay chính là tiếp nối thực hành quan điểm và vận dụng bài học quý báu đó.*

Từ khóa: *cách mạng Việt Nam; đổi mới; Hồ Chí Minh; nội lực*

1. Tính quyết định của nội lực
Hiện nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 nước⁽¹⁾; hai lần được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2008 - 2009 và 2020 - 2021). Năm 2020, Việt Nam làm Chủ tịch luân phiên ASEAN. Việt Nam đã có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 3 nước⁽²⁾; thiết lập đối tác chiến lược với 13 nước⁽³⁾ và thiết lập đối tác toàn diện với 14 nước⁽⁴⁾, đồng thời là thành viên của rất nhiều tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế. Gần đây, Việt Nam và Liên minh châu Âu đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do châu Âu - Việt Nam (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA). Cần khẳng định rằng, chưa bao giờ Việt Nam có vị thế quốc tế tốt như hiện nay.

Quan hệ quốc tế của Việt Nam vừa rộng, vừa sâu, đúng với tinh thần quảng giao trong quan hệ quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽⁵⁾; “tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà”⁽⁶⁾. Chính điều này khẳng định nội lực, chứ không phải yếu tố nào khác làm cho Việt Nam có được vị thế như hiện nay. So với những thời kỳ trước, đây là bước tiến nhảy vọt của cách mạng Việt Nam. Nội lực luôn là yếu tố làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đây chính là lý do để Đảng đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chống đế quốc Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), đặc biệt là xuất phát từ bài học lớn *đem sức ta mà tự giải phóng cho ta* được đúc rút từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong không khí cực kỳ khẩn trương tiến lên giành chính quyền, sau khi bẻ mặc *Việt Nam*

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

quốc dân đại biểu Đại hội ở Tân Trào (tháng 8/1945), Hồ Chí Minh viết *Thư cho đồng bào cả nước kêu gọi Tổng khởi nghĩa*: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁽⁷⁾.

Ngoài sức mạnh nội lực, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 còn nhận được sức mạnh rất đặc biệt từ bên ngoài. Lúc này, thời cơ thuận lợi xuất hiện khi trục phát xít nói chung, trong đó có phát xít Đức, Ý đã “tắt thở”; còn phát xít Nhật, kẻ thống trị ở Việt Nam, đang “hấp hối”. Trong tình hình đó, Đảng đã lãnh đạo toàn dân chớp thời cơ quý báu để tiến hành Tổng khởi nghĩa, lật đổ ách phát xít và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đây là bài học vô cùng quý báu không chỉ có ý nghĩa to lớn trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mà còn có ý nghĩa to lớn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Đường lối của Đảng hiện nay chính là sự tiếp nối từ dòng nguồn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. Nội lực trong giai đoạn hiện nay

Nội lực mang tính quyết định, ngoại lực là quan trọng, nhưng trong tiến trình cách mạng, ngoại lực phải được biến thành nội lực. Quá trình này không tự nhiên sinh ra và cũng không phải cứ tự nhận là có thể đạt được như mong muốn. Do đó, cần thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền - nhân tố quyết định sự thành - bại của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Việt Nam đang và sẽ đứng trước nhiều thời cơ và thách thức lớn trong quá trình phát triển. Bối cảnh thế giới vẫn đang có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; đồng thời, cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ vẫn tiếp tục diễn ra với nhiều hình thức phức tạp và gay gắt hơn trước. Có thể nói, tình hình thế giới vẫn còn rất nhiều vấn đề khó lường. Tính khó lường, bất ngờ được thể hiện ngay từ cuối năm 2019, đại dịch COVID-19 bùng phát và lây lan ra toàn thế giới đã làm cho kinh

tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng. Nhiều nhà nghiên cứu chính trị - xã hội quốc tế cho rằng, sự ảnh hưởng của đại dịch COVID - 19 có mức độ nặng hơn cả đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.

Sau gần 35 năm đổi mới, thế và lực của Việt Nam mạnh lên rất nhiều. Đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng, song cũng phải đối mặt với thách thức lớn. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 01/1994) vẫn hiện hữu, nước ta vẫn chưa thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Các thế lực thù địch ra sức tăng cường chống phá chế độ chính trị; tình hình biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ về chủ quyền quốc gia. Đặc biệt, có nguy cơ đã hiện hữu, thậm chí có một số mặt còn khá nghiêm trọng. Là nước hội nhập quốc tế tương đối sâu và rộng, Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Quá trình khôi phục phát triển về mọi mặt sau đại dịch COVID-19 sẽ là một quá trình lâu dài, cần có sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân với sự cố gắng gấp bội so với bình thường. Tất cả sự hợp tác quốc tế cũng chỉ nhằm đưa lại sự phục hồi sức mạnh cho đất nước, vượt qua mọi khó khăn để phát triển bền vững.

Để đất nước đạt được mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cần tạo ra và sử dụng tốt sức mạnh tổng hợp, trong đó nội lực đóng vai trò quyết định.

Một là, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng

Sự lãnh đạo, cầm quyền đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ gốc, nhiệm vụ then chốt. Thế chân vạc của thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là: 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 2. Chủ nghĩa xã hội; 3. Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. Nếu một điểm đứng của chân vạc đó bị yếu thì thế đứng sẽ bị lung lay. Nếu hai hoặc cả ba điểm đứng bị đổ thì thế chân vạc sẽ bị thủ tiêu và logic tất

yếu sẽ là: mọi thành quả cách mạng sẽ tan biến. Trong ba điều đứng đó, Đảng cầm quyền là quan trọng nhất, đúng như tính chất "then chốt" mà Đảng xác định. Nếu Đảng bị suy yếu, tan rã thì không thể phát huy được nội lực. Quần chúng nhân dân là nội lực quan trọng, là động lực quyết định cho sự phát triển, song phải có sự lãnh đạo của Đảng. Xét đến cùng, trong tổng thể các nhân tố chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng mới là sức mạnh trung tâm, là hạt nhân của quá trình phát triển.

Quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc đã chứng minh: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của nhiều yếu tố mà Đảng đã triển khai: 1) Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược sáng suốt của các Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939, tháng 11/1940 và đặc biệt là tháng 5/1941. 2) Sự nhận định tình hình ở tầm cao trí tuệ để đưa ra những quyết sách hành động đúng, nhất là sau khi Nhật đảo chính Pháp đêm 9/3/1945, từ đó có được thành công trong cao trào kháng Nhật, cứu quốc. 3) Sự chuẩn bị tích cực để cách mạng Việt Nam có thực lực, sức mạnh từ lực lượng chính trị và vũ trang, tiến tới Tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Tư duy đúng đắn, sắc bén của Đảng, đứng đầu là Hồ Chí Minh, trong việc nắm bắt nhanh nhạy tình hình quốc tế, đề ra kế hoạch hành động cho toàn quốc khởi nghĩa giành chính quyền mà không đổ máu trong vòng hơn một tuần lễ. 5) Đảng Cộng sản Việt Nam với chỉ khoảng 5 nghìn đảng viên, đã tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân tộc hùng hậu trong Mặt trận Việt Minh, đứng lên với sức mạnh như nước vỡ bờ, triều dâng sóng dềnh biển cả. Những người cộng sản, tuy ít về số lượng, nhưng đó là những "vàng mười" tiên phong sẵn sàng hy sinh tất cả, kể cả tính mạng của mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Số lượng đảng viên tuy ít, nhưng sức mạnh của Đảng được nhân lên gấp bội do có lực lượng đông đảo là quần chúng nhân dân, không phân biệt giai tầng, giàu nghèo, vùng miền, tôn giáo, gái trai, già trẻ... nhất tề đứng lên giành chính quyền cách mạng. Điều này không thể có được trong thể chế phong kiến

Triều Nguyễn do vua Bao Đại đứng đầu. Nội các của chế độ phong kiến Triều Nguyễn lúc này do Trần Trọng Kim đứng đầu không đủ tầm, không đủ trí và càng không đủ uy tín để tập hợp và sử dụng nội lực tiềm ẩn trong nhân dân Việt Nam. Nhân dân đứng về phía Việt Minh, chứ không đi theo Chính phủ Trần Trọng Kim, vì Việt Minh/Đảng vừa có đủ đức - tài, đủ uy tín, vừa có mục tiêu, khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn, phù hợp với lợi ích của dân tộc và của nhân dân.

Tiếp đó, những quyết định sáng suốt của Đảng ở tầm chiến lược cũng như trong những tình huống gay go đã giúp Việt Nam thành công "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng đã trở thành bộ óc sáng suốt nhất huy động sức mạnh tổng hợp của dân tộc và quốc tế cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bản lĩnh, trí tuệ và sự trong sạch của Đảng đã cùng với dân tộc viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh.

Những bài học lịch sử đó cần được tiếp tục vận dụng trong giai đoạn hiện nay. Đảng phải có tâm, có tầm, có trí, có uy thì mới đảm nhận được trách nhiệm cầm quyền. Quyền của Đảng là do nhân dân trao cho, Đảng sử dụng quyền đó để phát triển đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ hai, chủ động nạp thêm năng lượng từ thế giới toàn cầu hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế

Bốn yếu tố của quyền dân tộc cơ bản phải được bảo đảm là: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Những yếu tố trên liên quan trực tiếp đến công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong toàn cầu hóa, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển.

Sức mạnh từ nội lực phải được tăng cường và cần được thực thi trên tất cả các mặt, không để bị hao hụt, không thể để kẻ khác lấy mất. Chủ quyền quốc gia, hơn lúc nào hết, phải được bảo đảm, nhất là bảo vệ chủ quyền ở biển Đông. Quốc phòng, an ninh, do đó, trở thành nhiệm vụ nòng cốt, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Môi trường chính trị - xã hội lành mạnh là một xã hội có chính trị ổn định, kinh tế phát triển bền vững, văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh. Các thế lực thù địch luôn muốn lái đất nước đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, chúng tận dụng mọi phương tiện truyền thông, sử dụng công nghệ thông tin, lúc tinh vi, lúc “vòng vo tam quốc”, lúc thì chống đối cách mạng một cách trắng trợn, “vỗ mặt”, trực diện, chát chúa. Sự ổn định chính trị đóng vai trò quan trọng đối với nền hòa bình, an ninh và phát triển của Việt Nam. Phải phòng và xử lý đúng bạo loạn ở mọi cấp độ. Bài học từ lịch sử Việt Nam hàng nghìn năm cho thấy, khi đất nước bị chia rẽ, rối loạn, các cường quốc ở bên ngoài sẽ nhanh chóng chớp lấy thời cơ đó để thao túng, trục lợi. Vì vậy, việc duy trì ổn định chính trị quốc nội là yếu tố mang tính then chốt để đảm bảo an ninh quốc gia.

Sức mạnh nội lực của đất nước phải nhằm tăng cường lực lượng cách mạng trong mọi điều kiện có thể. Phải coi củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của hệ thống chính trị nói chung và của toàn dân nói riêng. Phải đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột từ xa, từ sớm; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các yếu tố bất lợi. Phải tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận lòng dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

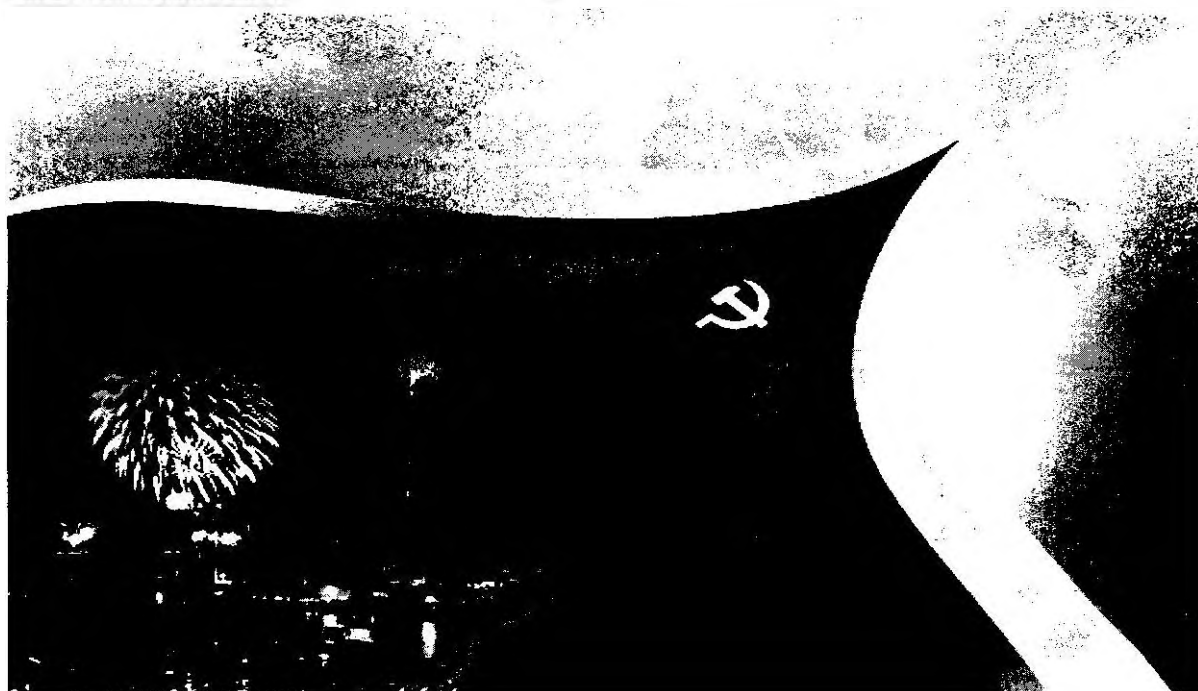
Thực tế lịch sử cho thấy, môi trường hòa bình là điều kiện để Việt Nam tập trung phát huy nội lực và ngoại lực để phát triển kinh tế và đầu tư cho giáo dục, an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân, ổn định chính trị. Để biến ngoại lực thành nội lực, cần chú ý bảo đảm lợi ích quốc gia trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa

binh, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa với việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, thích ứng với điều kiện quốc tế. Trong giai đoạn hiện nay, cần chú ý phát huy vai trò của Việt Nam trong các cơ chế đa phương, đặc biệt là với ASEAN, Liên hợp quốc, APEC và các quốc gia trong khuôn khổ hợp tác khác; coi trọng quan hệ truyền thống, láng giềng, quan hệ hữu nghị đặc biệt. Đây là điều rất quan trọng trong việc tận dụng thời - thế - lực để tạo sức mạnh nội lực: phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của đất nước, đổi mới và bổ sung, hoàn thiện thể chế ở trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của Việt Nam.

Thứ ba, phải giữ gìn bản sắc dân tộc

Sức mạnh từ nội lực đất nước nhìn một cách tổng quan là sức mạnh nói lên cốt cách/bản sắc dân tộc. Mất bản sắc dân tộc thì coi như mất nước, mất nội lực và mất luôn sức mạnh dân tộc. Thắng lợi của dân tộc Việt Nam các thời kỳ, xét đến cùng, là thắng lợi của việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc. Trong chiều dài hàng nghìn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam không bị mất nước, dù chịu ách đô hộ hơn 01 nghìn năm của phong kiến phương Bắc, hơn 80 năm sống dưới ách thống trị của chế độ thực dân Pháp, dù đồng bào miền Nam Việt Nam bị kìm kẹp 30 năm dưới ách chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ và tay sai, nhưng dân tộc Việt Nam vẫn trường tồn và phát triển. Điều thần kỳ này có được là do “linh đờn” văn hóa Việt Nam. Cái tồn tại vĩnh hằng ở Việt Nam trong cả chiều dài lịch sử là văn hóa, là cốt cách/bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Vì vậy, đó là sức mạnh nội lực vĩ đại nhất cần chú ý trong giai đoạn hiện nay khi đất nước tiếp tục đẩy mạnh hội nhập sâu rộng và toàn diện hơn trên trường quốc tế.

Vấn đề cuối cùng, điểm mấu chốt nhất trong sức mạnh nội tại từ chính *con người Việt Nam*.



Ảnh: Sưu tầm

Khát vọng của toàn dân tộc là độc lập, tự do đã được Đảng đứng ra làm đại diện, được toàn dân tộc hưởng ứng, vùng lên giành lấy, chứ không chờ bên ngoài, đúng như Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ý lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁽⁸⁾. Trong các thời kỳ cách mạng, con người Việt Nam yêu nước như thác đổ sóng cồn, vùng lên thoát khỏi kiếp nô lệ, xây đời làm chủ. Sức mạnh nội tại, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” chính là ở sự giác ngộ tinh thần yêu nước.

Trong sự nghiệp đổi mới, thật đáng báo động khi mặt văn hóa, đạo đức trong thời gian qua chưa tương xứng với sự phát triển về kinh tế, đời sống văn hóa có những biểu hiện tiêu cực nhiều hơn, xa rời và làm bào mòn bản chất tốt đẹp của chế độ chính trị - xã hội chủ nghĩa. Trong các thời kỳ cách mạng, mọi điều thiện, điều tốt đẹp trong con người Việt Nam yêu nước đều hướng tới mục đích, đó là độc lập của Tổ quốc, tự do,

hạnh phúc của nhân dân, vì một nước Việt Nam hùng cường bước lên đài quang vinh, sánh vai với các cường quốc năm châu như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sức hút lực đó cần được nhân lên trong giai đoạn hiện nay, khi chế độ chính trị mới được lập ra từ khi kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội đã được kiểm nghiệm trong 75 năm (1945 - 2020) và chắc chắn sẽ còn lan tỏa trong tương lai. ▽

⁽¹⁾ Nước mà Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao gần đây nhất là Nam Sudan (thiết lập ngày 21/2/2019)

⁽²⁾ Đó là: Nga; Trung Quốc; Ấn Độ.

⁽³⁾ Đó là: Nhật Bản; Hàn Quốc; Tây Ban Nha; Liên hiệp Vương quốc Anh; Đức; Ý; Indonesia; Thái Lan; Singapore; Pháp; Malaysia; Philippines; Úc.

⁽⁴⁾ Đó là: Cộng hòa Nam Phi; Chi Lê; Brazil; Venezuela; New Zealand; Argentina; Ucraina; Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; Đan Mạch; Myanmar; Canada; Hungary; Brunei; Hà Lan

⁽⁵⁾ và ⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.256 và 668

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.596

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.445